| iSCHOOL HỆ THỐNG TRƯỜNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HK I - SINH 8 NĂM HỌC 2021 – 2022** |
|---|---|

# PHẦN TRẮC NGHIỆM:

## CHƯƠNG I: KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI

**1. Màng sinh chất của tế bào có vai trò gì?**

A. Giúp tế bào phân chia.
B. Điều khiển mọi hoạt động của tế bào.
C. Thực hiện các hoạt động sống của tế bào.
D. Giúp tế bào thực hiện trao đổi chất.

**2. Tại sao nói cơ thể người là một khối thống nhất?**

A. Giúp cơ thể di chuyển được trong không gian, thực hiện được các thao tác lao động.
B. Vận chuyển các chất dinh dưỡng, ôxi và các hoocmôn đến từng tế bào và các chất thải để đưa ra ngoài cơ thể.
C.Các cơ quan trong một hệ cơ quan, các hệ cơ quan trong một cơ thể có sự phối hợp hoạt động dưới sự điều khiển của hệ thần kinh, hệ nội tiết.
D. Điều khiển, điều hoà và phối hợp hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.

**3. Chức năng nơron là gì?**

A. Cảm ứng
B. Cảm ứng và dẫn truyền xung thần kinh.
C. Dẫn truyền
D. Trả lời các kích thích của môi trường.

**4. Sự phối hợp thống nhất các hoạt động trong cơ thể được thực hiện nhờ cơ chế điều hòa của**

A Hệ thần kinh.
B. Hệ vận động.
C. Hệ bài tiết.
D. Hệ tuần hoà

**5.Những hệ cơ quan nào dưới đây cùng tham gia vào trao đổi chất (chức năng dinh dưỡng)?**

A. Hệ vận động, hệ thần kinh và các giác quan.
B. Hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ bài tiết và hệ tiêu hoá.
C. Hệ bài tiết, hệ sinh dục và hệ nội tiết.
D. Hệ vận động, hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn và hệ hô hấp.

**6. Các chất hữu cơ cơ bản cấu tạo nên tế bào gồm có**

A. Prôtêin, lipit, nước, muối khoáng và axit nuclêic.
B. Prôtêin, gluxit, muối khoáng và axit nuclêic.
C. Prôtêin, lipit, muối khoáng và axit nuclêic.
D.Prôtêin, lipit, gluxit, axit nuclêic.

**7.Các thành phần chủ yếu trong tế bào là**

A. Màng tế bào, chất tế bào, các bào quan, nhân.
B. Màng tế bào, chất tế bào, lưới nội chất, các bào quan, nhân.
C. Màng tế bào, chất tế bào, lưới nội chất, nhân.
D. Màng tế bào, chất tế bào, bộ máy gôngi và nhân.

**8. Bộ phận có vai trò giúp tế bào thực hiện trao đổi chất với môi trường là**

A. Màng sinh chất, nhân.
B. Màng sinh chất.
C. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân.
D. Tế bào chất.

**9.Chức năng của chất tế bào là**

A. Giúp tế bào thực hiện trao đổi chất.
B. Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
C.Thực hiện các hoạt động sống cơ bản của tế bào
D. Giữ vai trò quan trọng trong sự di truyền.

**10.Chức năng của mô thần kinh là**

A. Bảo vệ, hấp thụ, bài tiết.
B. Nâng đỡ, liên kết các cơ quan.
C. Co, dãn tạo nên sự vận động của các cơ quan và vận động của cơ thể.
D. tiếp nhận kích thích, dẫn truyền xung thần kinh, xử lí thông tin và điều hòa hoạt động của các cơ quan.

**11. Các nơron thuộc**

A. Mô thần kinh.
B. Mô cơ.
C. Mô liên kết.
D. Mô biểu bì.

**12. Chức năng của mô biểu bì là**

A. Nuôi dưỡng cơ thể.
B. Nuôi dưỡng cơ thể, bảo vệ, hấp thu, bài tiết.
C. Bảo vệ, hấp thu, bài tiết.
D. Tham gia chức năng vận động cơ thể.

**13. Chức năng của mô cơ là:**

LIVEWORKSHEETS

A. Bảo vệ, hấp thụ, bài tiết. B. Co, dãn tạo nên sự vận động của cơ quan, cơ thể.
C. Tiếp nhận kích thích, dẫn truyền xung thần kinh D. nâng đỡ, liên kết các cơ quan

**14.Chân giò lợn được cấu tạo bằng các loại mô nào?**

A. Mô biểu bì và mô liên kết. B. Mô cơ vân và mô thần kinh.
C. Mô biểu bì, mô sụn, mô sợi. D. Mô biểu bì, mô liên kết, mô cơ, mô thần kinh

# CHƯƠNG II: VẬN ĐỘNG

**15. Khi gặp người bị tai nạn ,gãy xương chân ta phải?**

A.Dùng nẹp, gạc tạm thời sơ cứu, để người bị nạn nằm thẳng,chở ngay đến bệnh viện.
B. Nắn lại chỗ xương vừa bị gãy,dùng nẹp cố định, chở đến bệnh viện
C. Khiêng người bị nạn lên xe, chở ngay đến bệnh viện.
D. Đặt nạn nhân nằm nguyên tại chỗ, nắn lại xương và chở đến bệnh viện

**16. Nguyên nhân nào dẫn đến sự mỏi cơ** ?

A. Lượng $O_2$ cung cấp cho cơ thiếu.
B. Năng lượng cung cấp ít, sinh ra axit lactic đầu độc cơ
C. Do thiếu oxi, năng lượng sinh ra ít, axit lăctic tích tụ đầu độc cơ .
D. Sản phẩm tạo ra là axit lăctic tích tụ đầu độc cơ .

**17. Các xương dài ở trẻ em tiếp tục dài ra được là nhờ tác dụng của**:

A. Chất tủy vàng trong khoang xương B. Mô xương xốp
C. Chất tủy đỏ có trong đầu xương D. Sụn tăng trưởng

**18.Chức năng của tủy xương là**

A. Nuôi dưỡng xương.
B. Sinh hồng cầu, chứa mỡ ở người già, chứa tủy đỏ ở trẻ em, chứa tủy vàng ở người lớn.
C. Phân tán lực tác động, tạo các ô chứa tủy đỏ.
D. Làm giảm ma sát trong khớp xương.

**19. Xương có tính đàn hồi và rắn chắc vì**

A.Cấu trúc có sự kết hợp giữa chất hữu cơ và muối khoáng. B. Xương có tủy xương và muối khoáng.
C. Xương có chất hữu cơ và có màng xương. D. Xương có mô xương cứng và cấu tạo từ chất hữu cơ.

**20.Chức năng của sụn đầu xương là**

A. Giúp cho xương dài ra. B. Phân tán lực tác động, tạo các ô chứa tủy đỏ.
C. Làm giảm ma sát trong khớp xương. D. Giúp cho xương lớn lên về chiều ngang.

**21.Chức năng của sụn tăng trưởng là**

A. Làm giảm ma sát trong khớp xương. B. Chịu lực, đảm bảo vững chắc.
C. Giúp cho xương dài ra. D. Giúp cho xương lớn lên về chiều ngang.

**22.Xương to ra là nhờ**

A. Sự phân chia của tế bào khoang xương. B. Sự phân chia của tế bào sụn tăng trưởng.
C. Sự phân chia của tế bào màng xương. D. Sự phân chia của tế bào mô xương cứng.

**23. Loại khoáng chất chủ yếu có trong xương là:**

A. Natri B. Photpho C.Canxi D. Kali

**24. Xương to ra nhờ:**

A. Mô xương xốp B. Tấm sụn ở 2 đầu
C. Sự phân chia ở tế bào màng xương D. Sự phân chia ở mô xương cứng

**25.Mô sụn , mô xương thuộc loại mô nào:**

a.Mô biểu bì b. Mô liên kết
c.Mô thần kinh d.Mô cơ

**26.Khoang ngực và khoang bụng được ngăn cách bởi loại cơ nào:**

a.Cơ bụng , cơ ngực b.Cơ liên sườn trong
c. Cơ hoành d.Cơ liên sườn ngoài

**27. Hệ vận động của cơ thể gồm có :**

A. Cơ và xương B. Cơ và tim C. Xương và phổi D. Xương và dạ dày

**28. Xương dài nhất trong cơ thể là :**

A. Xương sống B. Xương đùi C. Xương cánh tay D. Xương sườn

**29. Ở người già xương thường bị gãy là do:**

A. Tỉ lệ chất vô cơ giảm xuống B. Tỉ lệ chất hữu cơ giảm xuống

LIVEWORKSHEETS

C. Tỉ lệ chất hữu cơ tăng lên D. Tỉ lệ sụn tăng lên

# CHƯƠNG III: TUẦN HOÀN

**30. Nhóm máu nào trong huyết tương không chứa kháng thể ?**

A. Nhóm máu O B. Nhóm máu A
C. Nhóm máu AB D. Nhóm máu B

**31. Nhóm máu nào trong huyết tương chứa cả 2 loại kháng thể α và β?**

A. Nhóm máu O B. Nhóm máu A
C. Nhóm máu AB D. Nhóm máu B

**32. Chức năng của bạch cầu ?**

A. Vận chuyển khí cacbonic từ các tế bào về tim
B. Vận chuyển ôxi đến cho các tế bào
C. Duy trì máu ở trạng thái lỏng
D. Thực bào, tiết kháng thể vô hiệu hoá vi khuẩn, phá huỷ tế bào đã bị nhiễm khuẩn

**33. Sự đông máu liên quan đến yếu tố nào là chủ yếu?**

A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Huyết tương D. Tiểu cầu

**34. Vai trò của Hồng cầu là:**

A. Vận chuyển chất dinh dưỡng đi nuôi cơ thể B.Vận chuyển các chất thải
C.Vận chuyển $O_2$ và $CO_2$ D. Dẫn truyền xung thần kinh

**35. Cách truyền máu nào sau đây sẽ gây hiện tượng kết dính**

A. Máu O → AB B. Máu O → B C. Máu A → A D. Máu AB → O

**36. Cách truyền máu nào sau đây sẽ không gây hiện tượng kết dính**

A. Máu O → AB B. Máu B → AB C. Máu A → B D. Máu AB → O

**37. Môi trường trong cơ thể bao gồm:**

a.Máu , nước mô , bạch cầu b. Máu , nước mô , bạch huyết
c.Huyết tương , tế bào máu , kháng nguyên d.Nước mô , tế bào máu , kháng thể

**38. Khi tâm thất trái co , máu được đổ vào:**

a.Tâm thất phải b.Động mạch phổi
c.Tâm nhĩ phải d.Động mạch chủ

**39. Thành phần của máu gồm:**

A. Huyết tương 55%, hồng cầu và bạch cầu chiếm 45%.
B. Huyết tương 45%, Hồng cầu và bạch cầu chiếm 55%.
C. Huyết tương 55%, hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu chiếm 45%.
D. Huyết tương 45%, hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu chiếm 55%.

**40. Yếu tố chủ yếu nào tham gia vào quá trình đông máu?.**

A. Hồng cầu. B. Bạch cầu. C. Tiểu cầu. D. Huyết tương.

**41. Chu kì co dãn của tim người trong 1 phút sẽ là:**

A. 75 chu kì B. 85 chu kì C. 125 chu kì D. 115 chu kì

**PHẦN II: TỰ LUẬN**

**Câu 1: Trình bày các hoạt động chủ yếu của bạch cầu? Miễn dịch là gì? Các loại miễn dịch và cho ví dụ?**

**<u>Trả lời:</u>**

LIVEWORKSHEETS

**<u>Câu 2</u> : Những đặc điểm nào của bộ xương người tiến hóa hơn so với bộ xương thú?**

**<u>Câu 3</u>: Cấu tạo và chức năng của nơ ron? Nêu các thành phần của cung phản xạ?**
**<u>Trả lời:</u>**

**<u>Câu 4</u>: Nêu các thành phần cấu tạo tế bào và hoạt động sống của tế bào?**

LIVEWORKSHEETS